

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình và ông Nguyễn Thành Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại nhà văn hóa thôn Đ, xã N, thành phố P, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Quang H, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1991; nơi sinh: Xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm T1, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lưu Quang H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị H2; có vợ là Lưu Thị Đ và có 01 con. Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 15 tháng 3 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 8 năm 2018 nhưng chưa nộp án phí (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 31 tháng 10 năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2013/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28 tháng 4 năm 2015 và đã nộp án phí ngày 31 tháng 3 năm 2014 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 5 năm 2022 đến nay, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Quang H là con nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến nay. Buổi sáng ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại khu vực tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, H mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 03 túi ma túy heroine với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Huỳnh đến một khu đất trống gần đó sử dụng 02 túi ma túy heroine vừa mua được, còn 01 gói ma túy heroine H cất vào túi áo trước ngực bên phải đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày có một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến làm quen với H và rủ H sử dụng trái phép chất ma túy thì H đồng ý. Người nam thanh niên điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát chở H đi về thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi đến trước cửa một hiệu thuốc tây thuộc tổ dân phố C, phường N, thành phố P thì H bảo nam thanh niên dừng xe lại để H xuống xe vào mua xi lanh sử dụng ma túy. H xuống xe đi bộ vào hiệu thuốc để mua xi lanh thì bị tổ công tác công an phường N, thành phố P kiểm tra phát hiện bắt quả tang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, còn nam thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Vật chứng đã thu giữ và xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại túi áo ngực bên phải phía trước đang mặc của Lưu Quang H 01 túi ni lon bên trong có chứa các cục bột màu trắng. Tang vật được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1.

Tại Kết luận giám định số 1406/KLGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2254gam (Không phải hai hai năm bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định A1= 0,1856 gam và toàn bộ bao gói”.

Cơ quan điều tra Công an thành phố P tiến hành thu giữ nước tiểu của Lưu Quang H để giám định. Tại bản kết luận giám định số 1444/KLGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong nước tiểu thu của Lưu Quang H, sinh năm 1991, HKTT: xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gửi đến giám định. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 01 vỏ chai nhựa niêm phong sau giám định và toàn bộ bao gói”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lưu Quang H tại tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên vào sáng ngày 16 tháng 5 năm 2022 và nam thanh niên rủ Lưu Quang H sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, danh tính, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSPY ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lưu Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Quang H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh; về hình phạt đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về hòa nhập cuộc sống; về hình phạt bổ sung và án phí, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an thành phố P, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Quang H khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại khu vực tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Quang H có hành vi cất giấu trong túi áo ngực bên phải 01 (Một) gói ma túy (loại heroine) có khối lượng 0,2254 gam với mục đích sử dụng cá nhân thì bị Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng heroin của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Lưu Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 249 Bộ luật Hình sự qui định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ...heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện đã lao vào con đường nghiện ma túy, ngang nhiên mua ma túy để sử dụng cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn thành phố P diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản... và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lưu Quang H là người có nhân thân xấu, bản thân đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Lưu Quang H trước khi phạm tội là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lưu Quang H tại tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên vào sáng ngày 16 tháng 5 năm 2022 và nam thanh niên rủ Lưu Quang H sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, danh tính, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1856 gam mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lưu Quang H thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,1856 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng lập ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lưu Quang H.

Bị cáo có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.P;
- CQĐT - Công an TP.P;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP.P;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ